TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/DS-PT

Ngày 18/9/2017

V/v "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- THnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lù Làn Din

Các Thẩm phán: Ông Phùng Chí Thiện

Bà Trần Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2017/TLDS - PT ngày 17 tháng 8 năm 2017 về việc *"Tranh chấp quyền sở hữu tài sản"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2017/QĐ - PT ngày 01/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***:** Ông Hà Đình D - Sinh năm 1955.

Trú tại: Thôn 1, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Bà Hà Thị T - Sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn 3, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Ngọc Đ - Sinh năm 1956 (có yêu cầu độc lập)

Trú tại: Thôn 5, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Vi Thị C - Sinh năm 1955 (tham gia tố tụng với bên nguyên đơn)

Trú tại: Thôn 1, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Đình D - Sinh năm 1955;

Trú tại: Thôn 1, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Ông Hà Văn T2 - Sinh năm 1964. (tham gia tố tụng với bên bị đơn)

Trú tại: Thôn 3, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị T - sinh năm 1966

Trú tại: Thôn 3, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Bà Hoàng Thị S - Sinh năm 1960. (tham gia tố tụng với bên người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập)

Trú tại: Thôn 5, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Ngọc Đ - Sinh năm 1956;

Trú tại: Thôn 5, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Hoàng Ngọc Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hà Đình D trình bày:

Gia đình ông D có một đàn bò gồm 34 con thường được chăn thả trên khu vực đồi K thuộc thôn 3, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai, đây là khu chăn thả gia súc của người dân thôn 1, thôn 2 và thôn 3 xã M. Đàn bò của gia đình ông thường đi cùng đàn bò của một số gia đình khác, trong đó có đàn bò của gia đình bà T (ông T2).

Đến ngày 17/9/2016 ông lên bãi xem bò thì thấy vợ chồng bà T và các con đến định bắt bò của gia đình ông. Ông hỏi tại sao thì vợ chồng bà T nói mua 01 con bò của ông Hoàng Ngọc Đ vào tháng 5/2016 với số tiền là 5.200.000đ. Sau đó đến khoảng 11 giờ ngày 17/9/2016 thì vợ chồng ông Đ bà S lên lán ông T3 là nơi tập kết bò và cũng khẳng định con bò là bò của gia đình ông đã bán cho bà T. Sau đó gia đình ông và gia đình ông Đ ai cũng xác định là bò của gia đình mình nên không giải quyết được. Sáng ngày 04/10/2016 ông đã mời các thành phần tổ hòa giải thôn 3 và thôn 1 cùng gia đình ông Đ lên lán của gia đình bà T và một số người làm chứng như ông H, ông T3, ông Hoàng Văn C2, ông La Văn N để giải quyết rõ sự việc. Những người làm chứng đều xác định con bò đó là của gia đình ông D, nhưng gia đình ông Đ vẫn khẳng định là bò của gia đình mình có cắt tai, còn gia đình bà T xác định là đã mua bò của ông Đ, nên nhất quyết giữ lại con bò. Quá trình hòa giải tại thôn và ủy ban nhân dân (UBND) xã M chỉ có gia đình ông đưa con bò mẹ và bò chị xuống, còn nhà bà T không mang con bò tranh chấp đến, ông Đ không mang những con bò liên quan đến. Tổ hòa giải cũng xác định con bò tranh chấp là của gia đình ông, nhưng gia đình ông Đ không nhất trí, gia đình bà T cũng vẫn xác định là đã mua bò nên không trả lại con bò cho gia đình ông.

Về nguồn gốc con bò đang tranh chấp là do con bò mẹ của gia đình ông đẻ ra vào tháng 02/2015 (Âm lịch) hiện nay còn có cả con chị của con bò tranh chấp. Con bò đang tranh chấp có đặc điểm là bò cái, thân dài, dáng cao, lông da màu vàng, 01 khoáy ở giữa trán, 01 khoáy ở giữa lưng, đuôi dài đến khủy chân, tai to, thuộc giống bò he, nên khi gặp người hay bỏ chạy, tai trái có đánh dấu cắt dọc theo tai ở phía dưới, sâu khoảng 1cm. nay ông yêu cầu gia đình bà T (ông T2) phải trả lại cho gia đình ông con bò trên. Trị giá con bò là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Bị đơn bà H Thị T trình bày: Gia đình bà có tất cả 04 con bò, thường chăn thả ở khu vực đồi K thuộc thôn 3, xã M, ngày 05/01/2016 (âm lịch) chồng bà là ông T2 lên xem đàn bò của gia đình thì phát hiện có 01 con bò bị lạc vào đàn bò của gia đình bà. Đến ngày 28/01/2016 (âm lịch) khi đi ăn cưới nhà hàng xóm ở thôn, xã M thì bà T báo cho mọi người dự đám cưới biết là ai có bò lạc thì lên bắt về nhưng không ai có ý kiến gì. Đến đầu tháng 2/2016 (Âm lịch) vợ chồng ông Đ lên lán của gia đình bà và nhận con bò bị lạc này là của gia đình ông Đ nhưng không bắt về ngay mà bảo khi nào con ông Đ là anh Vinh nghỉ học thì gia đình mới lên bắt. Sau đó một tuần 01 lần ông Đ lên cho con bò ăn muối 01 lần. Đến cuối tháng 4/2016 (âm lịch) ông Đ lên cho con bò ăn muối thì bà hỏi mua bò nhưng ông Đ không đồng ý. Đến ngày 22/5/2016 (âm lịch) bà lại đến nH ông Đ hỏi mua, ông Đ bảo bò bé bán không đáng tiền nhưng bà cố gắng thuyết phục ông Đ bán con bò cho bà với giá là 5.200.000đ. Từ đó con bò này gia đình bà thường xuyên chăn thả cùng đàn bò của gia đình. Đầu tháng 8/2016 (âm lịch) ông T2 chồng bà không thấy con bò mua của ông Đ ở khu chăn thả thường ngày, nên đi tìm và đến ngày 18/8/2016 (Âm lịch) thì thấy con bò ở lán chăn thả của ông Hà Văn Thuận, ông T2 định bắt về nhưng ông Thuận không cho bắt và nói là bò của ông D. Bà đã gọi điện thoại cho ông Đ lên xem, ông Đ khẳng định con bò này là của mình. Sau đó ông Đ và ông D cãi nhau nên không giải quyết được sự việc. Ủy ban nhân dân xã M đã tiến Hnh hòa giải hai lần nhưng ông Đ và ông D đều nhận là bò của gia đình mình nên không hòa giải được.

Bà T có gặp ông Đ đề nghị được trả lại con bò trên cho ông Đ và yêu cầu ông Đ trả lại tiền cho bà, nhưng ông Đ không đồng ý và bảo bà cứ tạm giữ con bò đấy. Đặc điểm con bò đang tranh chấp là con bò cái, lông màu vàng, dáng cao, đuôi bình thường, không dài, không ngắn, tai trái bị cắt một vết dọc, khoảng hơn hai tuổi, trị giá con bò hiện nay là 8.000.000đ.

Nay gia đình ông D yêu cầu gia đình bà trả lại con bò cái trên bà T không nhất trí và đề nghị: Nếu Tòa án giải quyết con bò đang tranh chấp là của gia đình ông Hoàng Ngọc Đ bà đề nghị tiếp tục sở hữu con bò trên. Nếu Tòa án giải quyết con bò tranh chấp là của ông H Đình D thì bà đề nghị gia đình ông Đ có trách nhiệm trả lại cho gia đình bà số tiền 5.200.000đ tiền mua con bò trên và gia đình ông H Đình D trả cho bà 2.800.000đ tiền công gia đình bà chăn thả nuôi con bò tranh chấp trên từ khi bà mua con bò của ông Đ đến nay. Tiền công cụ thể của từng ngày bà không xác định được, nhưng do bà chăn nuôi nên con bò mới có giá trị như ngày nay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Ngọc Đ trình bày: Gia đình ông có 07 con bò, trong đó có con bò cái đang tranh chấp giữa ông D và bà T. Gia đình ông thường chăn thả bò ở khu vực chăn thả đồi cây móc các khu vụ đồi đồi Noong Kiêm Tỉnh khoảng 01 km. Vào tháng 01/2016 (âm lịch) ông đi cho đàn bò ăn muối thì thấy thiếu 01 con bò cái (hiện nay là con bò đang tranh chấp). Gia đình ông có nhờ anh em đi tìm đến hết tháng 01/2016 (âm lịch) nhưng không thấy. Sau đó ông nghe hàng xóm nói lại là bà T thông báo có 01 con bò bị lạc vào đàn bò của gia đình bà T, nếu là bò của ai thì đến nhận. Đến ngày 04/02/2016 (Âm lịch) ông và vợ đến khu chăn thả lán của gia đình bà T thì nhận ra đúng là con bò của gia đình. Ông trực tiếp xem con bò có đánh dấu cắt dọc tai trái bên dưới. Sau đó ông gửi lại ở lán gia đình bà T nhờ chăn thả hộ. Một tuần 01 lần ông cho đàn bò của gia đình ăn muối nên tiện thể ông cho con bò này ăn muối luôn. Đến đầu tháng 4/2016 (âm lịch) ông lên cho bò ăn muối thì bà T có hỏi mua bò nhưng ông không bán. Đến ngày 22/5/2016 (Âm lịch) bà T đến nhà ông vẫn đến hỏi mua con bò, ông đồng ý bán bò cho bà T với giá 5.200.000đ.

Ngày 18/8/2016 (âm lịch) bà T gọi điện thoại cho ông nói bò đi hai đến ba ngày tìm không thấy, bây giờ tìm thấy ở lán nhà ông Hà Văn T3 thì ông D nhận là bò của mình, anh lên xem. Khi đó ông cũng ở trên đồi đang chăn thả đàn bò của mình nên ông sang xem luôn và xác nhận con bò là bò của gia đình đã bán cho bà T. Do ông và ông D đều nhận bò của gia đình nên ông Phạm Văn V là trưởng thôn và ông La Văn V2 là Công an viên yêu cầu gia đình bà T tạm giữ con bò đang tranh chấp này không được phép mua bán trao đổi với bất kỳ ai và cũng không được giết mổ. Quá trình giải quyết tại thôn và UBND xã M rất nhiều lần nhưng không thành.

Con bò đang tranh chấp là con bò cái đẻ vào tháng 2 năm 2014 (Âm lịch) của gia đình ông bán cho gia đình bà T có đặc điểm: lông da màu vàng, dáng cao, thân dài, đuôi dài cuối đuôi xù bông lên, tai to, tai trái bị cắt dọc, đầu to, trán rộng, giống con bò mẹ. Trị giá con bò hiện nay là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Ngoài ra các con bò liên quan đến con bò tranh chấp là bò mẹ, bò chị, bò em đều được ông và vợ ông trực tiếp đánh dấu bằng cách cắt dọc tai trái ở phía dưới. Con bò tranh chấp ông và vợ trực tiếp cắt sau khi con bò được sinh ra khoảng 05 ngày. Nay bà Hà Thị T đề nghị nếu Tòa án giải quyết con bò đang tranh chấp là của ông, bà T đề nghị được tiếp tục được sở hữu con bò trên ông nhất trí. Nếu Tòa án giải quyết con bò tranh chấp là của ông Hà Đình D và bà T đề nghị ông có trách nhiệm trả lại cho bà T số tiền 5.200.000đ ông không nhất trí vì việc mua bán đã thỏa thuận xong.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự không thống nhất hòa giải được.

Ngày 03/5/2017 ông Hà Đình D và ông Hoàng Ngọc Đ đều có đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định AND con bò đang tranh chấp và hai con bò mẹ liên quan. Ngày 24/5/2017 Tòa án nhân dân huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định số 01/2017/QĐ – TCGĐ và trưng tập cơ quan chuyên môn tiến hành lấy mẫu

mô giám định đối với con bò đang tranh chấp và hai con bò mẹ liên quan. Các mẫu mô lần lượt được đánh các ký hiệu M1BTC; M2BLQ; M3BLQ được đóng gói, bảo quản và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 239/CNSH ngày 15/6/2017 của Viện công nghệ sinh học thuộc Viện Hàn Lâm khoa học công nghệ Việt Nam đã kết luận:

Kết quả phân tích cho thấy hai mẫu có ký hiệu M1BTC và M2BLQ có cùng một kiểu gen, có cùng mối quan hệ huyết thống theo dòng mẹ và không có quan hệ huyết thống với mẫu M3BLQ. Kèm theo là kết quả phân tích AND chi tiết các mẫu.

Bản án sơ thẩm số 01/2017 ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 166, 579 và Điều 580 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điều 235, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của gia đình ông Hà Đình D và bà Vi Thị C, buộc gia đình bà Hà Thị T và ông Hà Văn T2 phải trả lại gia đình ông Hà Đình D và bà Vi Thị C 01 (một) con bò cái có đặc điểm lông da mầu vàng, thân dài, dáng cao, 01 khoáy ở giữa trán, 01 khoáy ở giữa lưng, đuôi dài đến khủy chân, tai to, tai trái có vết cắt dọc theo tai ở phía dưới dài khoảng 01cm và 01 vết cắt ở tai trái khi lấy mẫu giám định có độ tuổi khoảng hơn 02 tuổi đến hơn 03 tuổi. Trị giá con bò là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

2. Bác yêu cầu phản tố của gia đình bà Hà Thị T và ông Hà Văn T2 đối với gia đình của ông Hà Đình D trả số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Chấp nhận yêu cầu của gia đình bà Hà Thị T và ông Hà Văn T2 đối với yêu cầu gia đình ông Hoàng Ngọc Đ: Buộc gia đình ông Hoàng Ngọc Đ và bà Hoàng Thị S phải hoàn trả lại tiền mua bán con bò cho gia đình bà Hà Thị T và ông Hà Văn T2 số tiền là 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25/7/2017 ông Hoàng Ngọc Đ kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm với lý do con bò đó là của ông nên ông không chấp nhận trả tiền cho bà T và không chấp nhận chịu khoản tiền chi phí giám định, tiền án phí. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Hoàng Ngọc Đ vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm về giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ pháp luật. Do đó nội dung đơn kháng cáo của ông Hoàng Ngọc Đ là không có

căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên: Buộc gia đình ông Hoàng Ngọc Đ và bà Hoàng Thị S phải hoàn trả lại tiền mua bán con bò cho gia đình bà Hà Thị T và ông Hà Văn T2 số tiền là 5.200.000đ, mà không tuyên phần cụ thể ông Đ và bà S mỗi người phải trả bao nhiêu tiền là không đúng với quy định của pháp luật và sẽ khó khăn trong khi thi hành án. Do vậy cần chỉnh sửa lại cho chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án số 01/2017/DS-ST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Ông Hà Đình D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết việc tranh chấp quyền sở hữu tài sản *(Con bò)* giữa gia đình ông và gia đình bà Hà Thị T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

[2] Về đặc điểm con bò đang tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thông nhất con bò đang tranh chấp có các đặc điểm: Lông da mầu vàng, thân dài, dáng cao, 01 khoáy ở giữa trán, 01 khoáy ở giữa lưng, đuôi dài đến khủy chân, tai to, thuộc giống bò he nên khi gặp người hay bỏ chạy. Tai trái ông đánh dấu cắt dọc theo tai ở phía dưới, sâu khoảng 01cm. Về độ tuổi và trị giá con bà, các đương sự đều xác định con bò đang tranh chấp có độ tuổi khoảng từ hơn 02 tuổi đến hơn 03 tuổi và con bò tại thời điểm Tòa án giải quyết có trị giá 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy không cần phải tiến hành định giá và không giám định tuổi của con bò nữa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Ngọc Đ cho rằng con bò đang tranh chấp là bò của gia đình ông:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm nguyên đơn ông Hà Đình D đều cho rằng con bò nhà ông không phải bị thất lạc hay bị mất vì khu vực chăn thả đồi K là khu vực chăn thả chung của nhiều hộ gia đình ở các thôn 1, thôn 2 và thôn 3 của xã M. Đàn bò của các hộ gia đình thường đi lại ăn uống, ngủ nghỉ cùng nhau, các hộ gia đình chỉ có làm lán để thỉnh thoảng lên xem, kiểm tra bò và cho bò ăn muối, không có khu vực quây nhốt để cho bò về chuồng hàng ngày. Ông thường xuyên lên kiểm tra và cho bò ăn muối vẫn thấy con bò trên ở khu vực chăn thả, đến ngày 17/9/2016 *(âm lịch)* gia đình bà T đến lán của Ông T3 bắt con bò, thì ông mới biết con bò này đã bị ông Đ bán cho gia đình Bà T. Tại phiên tòa sơ thẩm những người làm chứng đều xác định con bò đang tranh chấp là con bò của gia đình ông Hà Đình D, hơn nữa tại bản kết luận giám định số 239/CNSH ngày 15/6/2017 của Viện công nghệ sinh học thuộc Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam đã kết luận: Kết quả phân tích cho thấy, hai mẫu có ký hiệu M1BTC và M2BLQ có cùng một kiểu gen, được kết luận có cùng mối quan hệ huyết thống theo dòng mẹ và không có quan hệ huyết thống với

mẫu M3BLQ. Kèm theo là kết quả phân tích ADN chi tiết các mẫu. Đối chiếu với ký hiệu các mẫu xác định gen ADN của con bò tranh chấp (M1BTC) có cùng kiểu gen AND với con bò liên quan (M2BLQ) là con bò mẹ của gia đình ông Hà Đình D đang quản lý. Do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Đình D: Buộc gia đình bà Hà Thị T (Ông Hà Văn T2) phải trả lại cho gia đình ông Hà Đình D (Bà Vi Thị C) con bò mà các bên đang tranh chấp là có căn cứ.

Ông Hoàng Ngọc Đ cho rằng con bò đang tranh chấp là bò của gia đình ông đã bán cho gia đình bà T nhưng quá trình giải quyết vụ án cả bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa hôm nay, người kháng cáo ông Đ cũng không cung cấp thêm được chứng cứ gì mới. Do vậy, kháng cáo của ông Đ là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về nội dung kháng cáo của ông Hoàng Ngọc Đ không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm buộc vợ chồng ông Đ bà S trả tiền cho vợ chồng bà Hà Thị T, ông Hà Văn T2 và phải chịu chi phí giám định, tiền án phí: Như trên đã phân tích, tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Đình D, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Hà Thị T và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Ngọc Đ là có căn cứ. Do vậy, quyết định của bản án sơ thẩm buộc gia đình ông Hoàng Ngọc Đ (Bà Hoàng Thị S) có trách nhiệm trả lại gia đình bà Hà Thị T (Ông Hà Văn T2) số tiền 5.200.000đ tiền mua con bò và gia đình ông Hoàng Ngọc Đ phải chịu 7.500.000đ *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền chi phí giám định và tiền án phí là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, kháng cáo của ông Đ là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên: Buộc gia đình ông Hoàng Ngọc Đ và bà Hoàng Thị S phải hoàn trả lại tiền mua bán con bò cho gia đình bà Hà Thị T và ông Hà Văn T2 số tiền là 5.200.000đ, mà không tuyên phần cụ thể ông Đ và bà S mỗi người phải trả bao nhiêu tiền là thiếu sót, gây khó khăn khi thi Hnh án. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chỉnh sửa lại cho chính xác.

Từ những phân tích trên, xét thấy nội dung đơn kháng cáo của ông Hoàng Ngọc Đ là không có căn cứ chấp nhận nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí và chi phí giám định: Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định được giữ nguyên như quyết định của bản án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Ngọc Đ phải chịu 300.000đồng tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Ngọc Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ vào các Điều 166; 579 và Điều 580 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điều 235, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của gia đình ông Hà Đình D và bà Vi Thị C: Buộc gia đình bà Hà Thị T và ông Hà Văn T2 phải trả lại gia đình ông Hà Đình D và bà Vi Thị C 01*(Một)* con bò cái có đặc điểm lông da mầu vàng, thân dài, dáng cao, 01 khoáy ở giữa trán, 01 khoáy ở giữa lưng, đuôi dài đến khủy C2, tai to, tai trái có vết cắt dọc theo tai ở phía dưới dài khoảng 01cm và 01 vết cắt ở tai trái khi lấy mẫu giám định, có độ tuổi khoảng hơn 02 tuổi đến hơn 03 tuổi. Trị giá còn bò là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng).*

- Bác yêu cầu phản tố của gia đình bà Hà Thị T ông Hà Văn T2 đối với yêu cầu gia đình ông Hà Đình D trả số tiền 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng).*

- Chấp nhận yêu cầu của gia đình bà Hà Thị T và ông Hà Văn T2 đối với yêu cầu gia đình ông Hoàng Ngọc Đ: Buộc gia đình ông Hoàng Ngọc Đ và bà Hoàng Thị S phải hoàn trả lại tiền mua bán con bò cho gia đình bà Hà Thị T và ông Hà Văn T2 số tiền là 5.200.000đ (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng)*, phần cụ thể: Ông Hoàng Ngọc Đ và bà Hoàng Thị S mỗi người phải trả 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

2. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hà Đình D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2012/08019 ngày 16/01/2017 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn bà Hà Thị T phải chịu 400.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí do yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Tổng cộng là 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2012/08027 ngày 16/02/2017 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện B tỉnh Lào Cai. Bà Hà Thị T còn phải nộp 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hoàng Ngọc Đ phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hoàng Ngọc Đ phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông Đ đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2012/08086 ngày 09/8/2017 tại Chi cục thi hành sán dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai, số tiền này được khấu trừ vào số tiền án phí phải nộp.

3. Về chi phí giám định: Ông Hoàng Ngọc Đ phải chịu 7.500.000đ *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền chi phí giám định. Xác nhận ông Hoàng Ngọc Đ đã nộp 4.500.000đ *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng chi phí giám định. Ông Hoàng Ngọc Đ có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Hà Đình D số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* tiền chi phí giám định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại H Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai 2;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lù Làn Din

CÁC THẨM PHÁN

Phùng Chí Thiện **Trần Thị Khánh Vân**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lù Làn Din